TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường;

2. Bà Nguyễn Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 650/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm: 1996; địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Lê Hữu L, sinh năm: 1988; địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 11 năm 2018 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q trình bày:

Chị và anh L tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn ngày 22-6-2017, tại Ủy ban nhân dân xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, khoảng vài tháng sau thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh L sanh tâm cờ

bạc chơi máy bắn cá, cá độ đá bóng, sử dụng ma túy đá, là có bao nhiêu tiên thì anh L tiêu xài hết, không phụ giúp vợ con. Thậm chí khi chị mượn xe của gia đình đi làm công nhân xí nghiệp, anh L cũng mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Nhiều lần chị và gia đình khuyên ngăn anh nên từ bỏ bài bạc mà lo làm ăn, nhưng anh L không nghe mà vẫn tiếp tục ăn chơi không nghĩ gì đến gia đình vợ, con. Do bất đồng ý kiến sống chung không hòa hợp, hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân không quan tâm đến nhau từ tháng 10/2018 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Hữu P, sinh ngày 28-11-2017, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng nên không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có.

Bị đơn: Anh Lê Hữu L, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng và triệu tập hợp lệ cho anh L nhưng từ chối không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Q được ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Giao chị Q tiếp tục trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hữu P, sinh ngày 28-11-2017; Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Hữu L vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để đảm bảo việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Q và anh L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 22-6-2017, tại Ủy ban nhân dân xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2018 anh, chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L từ chối không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau, đã bỏ mặc nhau từ tháng 12-2018 cho đến nay, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hữu P, sinh ngày 28-11-2017. Chị Q có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Phước đang sống cùng chị Q nên giao cháu Phước cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Q chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như Q.

Chị Nguyễn Thị Như Q được ly hôn với anh Lê Hữu L, giữa chị Q và anh L không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị Q tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hữu P; ghi nhận chị Q không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Q đã nộp theo biên lai số 0011141 ngày 04-12-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu;

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Chị Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H.Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Văn Khanh